

Số: **115/2022/QĐST-DS**

T, ngày 03 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều
468 Bộ luật Dân sự;*

*Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH
ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc các
đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý
số 80/2022/TLST-DS ngày 18/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.*

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí D.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Minh T (Văn bản ủy quyền số 573/2022/UQ-LCC-PUN KHCN MB ngày 06/4/2022)

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang L, sinh năm 1982

Bà Trần Thanh T, sinh năm 1983

Cùng HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, T, Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1977

HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện T, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP Việt Nam Tvà ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T xác nhận, tính đến ngày 26/10/2022, ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Tsố tiền như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 7622475 ký ngày 10/06/2016 và KUNN số 7622475 ký ngày 17/06/2016: Nợ gốc: 236.417.874 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.588.727 đồng; Nợ lãi quá hạn: 25.499.478 đồng. Tổng cộng: 269.506.079 đồng.

- Theo Hợp đồng thế tín dụng số 135-P-302004 ký ngày 30/05/2016: Nợ gốc: 8.999.527 đồng; Nợ lãi quá hạn: 7.486.595 đồng. Tổng cộng: 16.486.122 đồng.

Tổng số tiền ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Tlà: nợ gốc: 245.417.401 đồng; lãi trong hạn: 7.588.727 đồng; lãi quá hạn: 32.986.073 đồng; **Tổng cộng: 285.992.201 đồng.**

2.2. Chậm nhất ngày 30/11/2022, ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T toàn bộ số tiền: nợ gốc: 245.417.401 đồng; lãi trong hạn: 7.588.727 đồng; lãi quá hạn: 32.986.073 đồng; **Tổng cộng: 285.992.201 đồng.**

2.3. Kể từ ngày 27/10/2022, ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 7622475 ký ngày 10/06/2016 và KUNN số 7622475 ký ngày 17/06/2016; Hợp đồng thế tín dụng số 135-P-302004 ký ngày 30/05/2016 và các văn bản tín dụng kèm theo cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Tcó quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 64-2; tờ bản đồ số: 02; tại địa chỉ: Thôn Đ, Xã T, Huyện T, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 849571, Sổ vào sổ cấp GCN: CS-TTR 02118/CH01523 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 26/01/2016 đứng tên bà Nguyễn Thị Hồng Yến theo đồng thế chấp số công chứng 1751/2016, quyển số: 02 - 2016 TP/CC-SCC/HĐGD 09/06/2016 tại Văn phòng công chứng K, TP. Hà Nội để thu hồi nợ. Bà Nguyễn Thị Hồng Y có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Tvà cơ quan thi hành án có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp.

2.5. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

2.6. Đình chỉ yêu cầu thanh toán số tiền lãi phạt chậm trả của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 7622475 ký ngày 10/06/2016 và KUNN số 7622475 ký ngày 17/06/2016 do Ngân hàng TMCP Việt Nam T xin rút yêu cầu đối với số tiền lãi phạt chậm trả.

2.7. Về án phí: Ông Nguyễn Quang L, bà Trần Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ 7.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 6.400.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 62963 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng